

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 161/NQ - UBBC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031**

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 86 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-UBBC ngày 18/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh Quảng Ninh về việc ấn định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-UBBC ngày 21/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh Quảng Ninh về việc công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo đề nghị của Ủy viên - Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công bố kết quả bầu cử và danh sách **56** người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; các tổ chức phụ trách bầu cử và các ông, bà có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này ./.

Nơi nhận

- Hội đồng bầu cử Quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND, UBBC các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: UBBC;

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**



Quản Minh Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRUNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2026-2031

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 161/NQ-UBBC ngày 17/3/2026)

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	12	01/08/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Quang, thành phố Hải Phòng	Số nhà 5, tổ 5, khu 1B, phường Ha Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật Kinh tế; Thạc sĩ Luật Kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, Trưởng phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	09/12/2004	Không	
2	VŨ THỊ MAI ANH	10	15/10/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 169, tổ 6, khu phố Trần Hưng Đạo 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản trị kinh doanh; Đại học ngôn ngữ Anh; Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh	02/11/1999	Thành phố Hạ Long nhiệm kỳ 2021-2026	
3	PHẠM HỒNG BIÊN	9	08/01/1981	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	Căn hộ 20.06, Chung cư Sapphire, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quan hệ quốc tế; Đại học ngành Tài chính kế toán; Thạc sĩ Quan hệ quốc tế; Tiến sĩ Kinh tế quốc tế	Tiến sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B2 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh	09/12/2010	Không	
4	ĐIỆP VĂN CHIÊN	13	13/02/1976	Nam	Việt Nam	Sán Dìu	Không	Xã Hải Hoà, tỉnh Quảng Ninh	Khu 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật, Đại học ngành Tài chính kế toán; Thạc sĩ Luật	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Ninh	Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Ninh	04/06/2007	Không	
5	LỤC THÀNH CHUNG	11	11/01/1976	Nam	Việt Nam	Sán Dìu	Không	Phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Số 09, tổ 26, khu phố Hà Phong 3, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật; Đại học ngành Kinh tế; Thạc sĩ Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B	Bí thư chi bộ, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ninh	Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ninh	05/12/2001	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ: 2011-2016; 2016-2021; 2021-2026	
6	NGUYỄN VĂN CÔNG	4	13/11/1981	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 18, khu 7, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh tế; Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Tiến sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Tiến sĩ	Cao cấp	Đại học ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	10/05/2004	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
7	NGHIÊM XUÂN CƯỜNG	8	16/10/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên	Tổ 54C, khu phố 4B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Luật học	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B2 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	02/11/2005	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
8	VŨ VĂN DIỆN	11	13/02/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Thịnh, thành phố Hải Phòng	Số nhà 33, phố Đình Lễ, tổ 3, khu Hồng Hải 6B, phường Ha Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Vật liệu xây dựng, Thạc sĩ Kỹ thuật Vật liệu	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	15/07/1998	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ: 2016-2021, 2021-2026, Thành phố Ha Long nhiệm kỳ 2021-2026	
9	NGUYỄN VIỆT DŨNG	2	27/06/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên	Số nhà 3L8, phố Đồi Ván Nghệ, tổ 8, khu phố 5, phường Ha Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản trị kinh doanh; Đại học tiếng Anh; Thạc sĩ Kinh tế công nghiệp; Tiến sĩ Tài chính ngân hàng	Tiến sĩ	Cao cấp	Đại học tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	15/09/2007	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
10	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	1	27/10/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Phạm Thái, thành phố Hải Phòng	Tổ 5, khu phố 9A, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh tế tài biến; Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý vận tải	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh	07/08/2001	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
11	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	4	22/04/1993	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Liên Hoà, tỉnh Quảng Ninh	Khu phố Tiên Phong 3, phường Liên Hoà, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Cử nhân	Trung cấp	Tiếng Anh B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Liên Hoà, tỉnh Quảng Ninh	25/05/2015	Không	
12	NGUYỄN THI THU HÀ	9	04/02/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ	Tổ 1, khu phố Yên Cư, phường Tuấn Châu, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản trị doanh nghiệp; Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh, Ủy viên Ủy ban Kinh tế - Tài chính của Quốc hội	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh	19/09/2001	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ: 2016-2021, 2021-2026	
13	NGUYỄN THI VĂN HÀ	11	09/11/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình	Tổ 5, khu 7, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học; Đại học ngành Báo chí; Thạc sĩ Triết học	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C	Phó Bí thư chi bộ Công tác Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	04/06/2003	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ: 2016-2021; 2021-2026; thành phố Ha Long nhiệm kỳ 2016-2021; 2021-2026	
14	VŨ NGỌC HÀ	4	09/11/1984	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hoàng Quê, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 4C, phường Ha Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh tế; Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh C	Trưởng Ban Kinh tế Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	28/09/2010	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
15	PHAM VĂN HAI	5	14/06/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội	Tổ 10, khu Yết Kiêu 3, phường Hồng Mai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Lịch sử, Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu, Tiếng Anh C	Chi ủy chi bộ Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Hành chính tổ chức quản trị, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	29/04/2004	Không	
16	NGUYỄN THI TUYẾT HANH	1	09/05/1975	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	Thôn Bình An, xã Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh tế phát triển, Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C, tiếng Trung A	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	31/12/2003	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026, Huyện Bình Liêu nhiệm kỳ 2004-2011, 2011-2016, 2016-2021, 2021-2026	
17	PHAM THI HỒNG HANH	6	01/10/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Mông Cai 1, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 8, khu Hồng Hải 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	19/10/2007	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
18	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	1	17/08/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng	Khu Bình Lục Thượng, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật, Thạc sĩ Luật Kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng phường An Sinh, tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy phường An Sinh, tỉnh Quảng Ninh	03/12/1996	Thị xã Đông Triều nhiệm kỳ 2016-2021, 2021-2026, Phường Đức Chính nhiệm kỳ 2016-2021, Phường An Sinh nhiệm kỳ 2021-2026	
19	HOÀNG ĐỨC HẬU	11	18/10/1975	Nam	Việt Nam	Sán Diu	Không	Xã Hải Lang, tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 02, ngõ 3, tổ 2, thôn Xóm Nương, xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh tế lao động, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đông Ngũ, tỉnh Quảng Ninh, Bí thư chi bộ Quân sự xã	Đảng ủy xã Đông Ngũ, tỉnh Quảng Ninh	10/01/2001	Huyện Tiên Yên nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2021, 2021-2026; Xã Đông Ngũ nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
20	NGUYỄN QUANG HÒA	12	22/09/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 3, khu 6C, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản lý bảo vệ biên giới	Cử nhân	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đại tá, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh	24/11/1996	Không	
21	NGUYỄN VŨ THU HÒA	3	24/09/1979	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Mao Khê, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu Hồng Hà 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Ngữ văn, Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	03/07/2006	Không	
22	HOÀNG NGHĨA HỘ (THƯỢNG TOA THÍCH ĐẠO HIỂN)	2	05/12/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Phật giáo	Xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An	Chùa Cảnh Huống, khu Đồn Sơn, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Bảo tồn, bảo tàng	Cử nhân	Không	Không	Tu sĩ, Ủy viên Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phó Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương, Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Phó Trưởng Ban kiêm Chánh Thư ký Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Ninh		Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
23	NGUYỄN THỊ HỒNG	3	08/03/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	Tổ 8, khu Bắc Sơn 2, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Kĩ sư	Trung cấp	Tiếng Anh A	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Chủ tịch Công đoàn phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh	03/11/2006	Phường Bắc Sơn các nhiệm kỳ: 2011-2016, 2016-2021, 2021-2026; Phường Vàng Danh nhiệm kỳ 2021-2026	
24	TRẦN THỊ MINH HỒNG	6	23/02/1973	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên	Tổ 7, khu Cẩm Trung 5A, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ Kinh tế mô	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần than Cao Sơn - TKV	Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	15/12/1995	Không	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
25	CAO TƯỜNG HUY	15	11/08/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	Khu 5, Đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Xây dựng, Đại học ngành Quản trị doanh nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Tiến sĩ Kinh tế học	Tiến sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B2 châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy đặc khu, Chủ tịch Hội đồng nhân dân đặc khu Vân Đồn, Bí thư chi bộ Quân sự đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	24/05/2002	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ 2016-2021, 2021-2026; Đặc khu Vân Đồn nhiệm kỳ 2021-2026	
26	BÙI THỊ HƯƠNG	5	07/01/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng	Tổ 57, khu Hồng Gai 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tuấn Châu, Bí thư chi bộ Ban Chỉ huy Quân sự phường Tuấn Châu, tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy phường Tuấn Châu, tỉnh Quảng Ninh	19/01/2005	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ: 2016-2021, 2021-2026; Phường Tuấn Châu nhiệm kỳ 2021-2026	
27	ĐỖ THỊ NINH HƯƠNG	8	04/10/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh	Số nhà 42, khu phố Hà Tu 6, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật; Đại học ngành Tài chính; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh	03/04/2003	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2016-2021; 2021-2026; Thành phố Hà Long nhiệm kỳ 2011-2016	
28	BÙI VĂN KHANG	14	16/05/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Bình Nguyên, tỉnh Hưng Yên	Tổ 5, khu phố 9A, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Quản lý công	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C, tiếng Trung A	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	04/06/1996	Không	
29	TÔ HỒNG LAI	10	30/07/1989	Nữ	Việt Nam	Sán Diu	Không	Xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Thôn 4, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp	Kỹ sư	Cao cấp	Tiếng Anh B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	19/05/2016	Không	
30	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	1	17/07/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Mao Khê, tỉnh Quảng Ninh	Khu phố Mễ Xá 3, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật Kinh tế; Thạc sĩ Luật Kinh tế	Thạc sĩ	Cử nhân	Tiếng Anh B1 châu Âu	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đông Triều; Bí thư Đảng bộ các cơ quan Đảng phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	13/01/2003	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026; Phường Đông Triều nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
31	VŨ THI DIỆU LINH	3	01/09/1983	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 7, khu phố Trần Hưng Đạo 2, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Lưu trữ học và Quản trị văn phòng; Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Giáo dục học	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Chi bộ Công tác Hội đồng nhân dân, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	16/06/2005	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
32	VŨ THỊ MAI	5	08/10/1977	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng	Tổ 3, khu 6C, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Y đa khoa; Bác sĩ chuyên khoa II ngành Quản lý y tế; Thạc sĩ Y khoa	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, Bí thư Đảng bộ Bộ phận, Giám đốc Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	Bệnh viện Y dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	12/10/1999	Không	
33	HOÀNG BÁ NAM	7	10/08/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	Số nhà 396, tổ 76 khu Cao Thắng 9, phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Nông học; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh khung B1 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Bí thư chi bộ Quản sự phường	Đảng ủy phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	16/12/1997	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ: 2016-2021, 2021-2026, Phường Hạ Long nhiệm kỳ 2021 - 2026	
34	TRẦN PHƯƠNG NGÀ	8	14/11/1977	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	Tổ 5, khu phố Cẩm Thành 4B, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Sư phạm Toán; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Trung cấp	Tiếng Anh B2 châu Âu	Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quang Hanh, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quang Hanh, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	10/10/2006	Không	
35	NGUYỄN LÂM NGUYỄN	10	01/06/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Bích Hào, tỉnh Nghệ An	Tổ 9, khu 7, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản trị kinh doanh; Đại học ngành Anh Văn; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học Anh văn	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh	03/02/2000	Không	
36	VŨ ĐÌNH NHẪN	9	21/01/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Liên Hoà, tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 119, tổ 4, khu Cẩm Thành 5, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Sư phạm Toán; Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	19/05/2001	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026; Phường Cẩm Đồng nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
37	NGUYỄN VĂN PHAN	13	15/10/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	Số nhà 25, phố Trần Quốc Nghiễn, khu Hải Hòa 8, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kiểm tra của Đảng; Đại học ngành sư phạm Toán; Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh	Ủy ban nhân dân phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh	13/11/2000	Phường Móng Cái 1 nhiệm kỳ 2021-2026	
38	HOÀNG THỊ HỒNG PHÂN	4	05/08/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 41, khu phố Hồng Gai 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Văn hóa quần chúng; Thạc sĩ Văn hóa học	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh kiêm Trưởng Ban Tuyên giáo, Công tác xã hội, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	19/05/2009	Không	
39	ĐẶNG VŨ MINH TÂM	15	15/09/1999	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	Khu 2, đặc khu Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh	Cử nhân	Không	Đại học Tiếng Anh	Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cô Tô, đặc khu Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh	Trưởng Tiểu học và Trung học cơ sở Cô Tô, đặc khu Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh		Không	
40	NGUYỄN CHÍ THÀNH	8	05/12/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Bình An, tỉnh Ninh Bình	Tổ 3A, khu phố Hồng Hải 7A, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Quản trị kinh doanh; Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	10/10/2009	Không	
41	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	3	27/01/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên	Số 58, Tổ 2, khu phố Bì Trung I, phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kinh doanh thương mại; Thạc sĩ Quản lý công	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	11/07/1992	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ: 2004-2011; 2011-2016; 2016-2021; 2021-2026	
42	PHAM DUY THANH	6	03/11/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Giai Phạm, tỉnh Hưng Yên	Tổ 1, khu phố Hồng Hà 2, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Khai thác mỏ; Đại học ngành Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ Kỹ thuật khai thác mỏ	Thạc sĩ	Cao cấp	Trung cấp (Toefl Ibt-58)	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	07/11/2001	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
43	TRỊNH THỊ MINH THANH	7	11/08/1973	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Bắc An Phú, thành phố Hải Phòng	Số nhà 10, ngõ 1C Triệu Việt Vương, tổ 1, khu phố 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kế toán; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B; Tiếng Nga C	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Tỉnh ủy Quảng Ninh	29/12/2003	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ: 2011-2016; 2016-2021; 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
44	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	6	07/10/1990	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 8, khu 6A, phường Ha Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Thương mại quốc tế; Đại học ngành Luật Kinh tế; Thạc sĩ Quản lý công	Thạc sĩ	Cao cấp	Đại học ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	04/05/2018	Không	
45	VŨ THỊ THANH THẢO	14	30/07/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	Khu phố Hải Xuân 9, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Ngoại ngữ tiếng Anh	Cử nhân	Cao cấp	Đại học tiếng Anh; Tiếng Trung B	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh, Bí thư chi bộ Quân sự phường	Đảng ủy phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh	05/11/2008	Thành phố Móng Cái các nhiệm kỳ: 2016-2021, 2021-2026; Phường Móng Cái 2 nhiệm kỳ 2021-2026	
46	PHẠM MINH THẮNG	15	06/07/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh	Căn hộ 302, chung cư T5, tổ 11, khu 1, phường Ha Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kỹ thuật môi trường; Thạc sĩ Quản lý Môi trường	Thạc sĩ	Trung cấp	Tiếng Anh B	Chuyên viên phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	02/11/2009	Không	
47	ĐÀO BIÊN THUY	12	02/01/1982	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	Số nhà 36, thôn Lê Lương 1, xã Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Trồng trọt; Thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Quảng Tân, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Đảng ủy xã Quảng Tân, tỉnh Quảng Ninh	11/03/2006	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026; Huyện Đầm Hà các nhiệm kỳ: 2016-2021, 2021-2026; Xã Đầm Hà nhiệm kỳ 2016-2021; Xã Quảng Tân nhiệm kỳ 2021-2026	
48	PHẠM THANH THUY	13	17/02/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh	Thôn Trần Quốc Toàn, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Cây trồng	Kĩ sư	Trung cấp	Tiếng Anh B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	03/10/2003	Không	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
49	VŨ QUYẾT TIẾN	6	20/07/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình	Tổ 6, khu Hồng Hải 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật, Thạc sĩ Quản lý Hành chính công; Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh ủy Quảng Ninh	24/06/1993	Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026; Thành phố Cẩm Phả các nhiệm kỳ: 2006-2011, 2011-2016, 2016-2021	
50	NGUYỄN LƯU TRUNG	3	08/01/1984	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Số 9A, tổ 2, khu 6C, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Ngân hàng Tài chính; Thạc sĩ Tài chính	Thạc sĩ	Cao cấp	Thạc sĩ Tài chính (Tiếng Anh)	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ban, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Quản lý Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh	25/07/2014	Không	
51	TRẦN NAM TRUNG	7	04/03/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Kiển Xương, tỉnh Hưng Yên	Tổ 6, khu 6, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật	Cử nhân	Cao cấp	Tiếng Anh B	Bí thư chi bộ, Giám đốc Xi nghiệp nước Hồng Gai, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh	16/05/2006	Không	
52	MAI VŨ TUẤN	5	17/08/1973	Nam	Việt Nam	Tây	Không	Xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên	Tổ 2, khu Hùng Thắng 1, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Báo chí; Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Báo chí	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C, tiếng Anh B2 châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Quản lý Di sản thế giới Vịnh Hạ Long - Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	Ban quản lý Di sản thế giới vịnh Hạ Long - Yên Tử tỉnh Quảng Ninh	18/09/1998	Tỉnh Quảng Ninh các nhiệm kỳ: 2011-2016, 2016-2021	
53	TRẦN THANH TÙNG	4	22/10/1996	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Tổ 5, khu 1, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Luật	Cử nhân	Không		Giám đốc Trung tâm Tư vấn pháp luật Hội Luật gia tỉnh Quảng Ninh; Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Tiến Đông	Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh	03/08/2019	Không	
54	NGÔ VĂN VANG	14	07/03/1964	Nam	Việt Nam	Kinh	Công giáo	Phường Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng	Khu phố Tràng Lô, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	10/10	Đại học ngành Tôn giáo	Cử nhân	Không	Không	Linh mục chính xứ, Nhà thờ Trà Cổ, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	Nhà thờ Trà Cổ, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh		Tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026	
55	LÊ HỒNG VÂN	1	06/06/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Tổ 9A, khu phố Yết Kiêu 3, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Điều tra tội phạm; Thạc sĩ Luật Kinh tế	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh	Công an tỉnh Quảng Ninh	14/01/2000	Thành phố Móng Cái nhiệm kỳ 2021-2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
56	BUI THI YẾN	2	07/06/1993	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh	Khu Trung Lương, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh	12/12	Đại học ngành Kế toán	Cử nhân	Trung cấp	Tiếng Anh A1	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Nông dân phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh	03/12/2016	Phường Bình Khê nhiệm kỳ 2021-2026	

Số đại biểu được bầu của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh là 56 đại biểu.
 Tổng số người trúng cử trong danh sách này là 56 người.

ỦY BAN BẦU CỬ

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

J.M. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

[Signature]

Quản Minh Cường

VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2026-2031
(Kèm theo Nghị quyết số 161/NQ-UBBC ngày 17/3/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh Quảng Ninh)

STT	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh	Đơn vị bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	BÙI TUẤN ANH	13	7.574	14,59	
2.	ĐỖ THỊ LAN ANH	7	3.552	6,19	
3.	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	12	46.023	91,63	
4.	TRƯƠNG THỊ HỒNG ANH	8	6.942	8,73	
5.	VŨ THỊ MAI ANH	10	51.778	91,77	
6.	PHẠM HỒNG BIÊN	9	58.995	87,91	
7.	NGUYỄN SĨ BÌNH	14	3.826	7,27	
8.	TRẦN THỊ KIM CHI	4	5.359	6,75	
9.	ĐIỆP VĂN CHIẾN	13	47.661	91,83	
10.	LỤC THÀNH CHUNG	11	56.713	92,22	
11.	NGUYỄN VĂN CÔNG	4	75.392	94,90	
12.	NGHIÊM XUÂN CƯỜNG	8	75.968	95,55	
13.	VŨ VĂN DIỆN	11	57.846	94,06	
14.	NGUYỄN VIỆT DŨNG	2	59.690	92,96	
15.	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	1	96.191	95,99	
16.	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	4	72.742	91,57	
17.	NGUYỄN THỊ THANH ĐOÀN	3	12.090	13,31	



STT	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh	Đơn vị bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
18.	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG HÀ	4	8.623	10,85	
19.	NGUYỄN THỊ THU HÀ	9	61.658	91,88	
20.	NGUYỄN THỊ VÂN HÀ	11	57.250	93,09	
21.	VŨ NGỌC HÀ	4	75.093	94,53	
22.	BÙI THANH HẢI	1	6.585	6,57	
23.	PHẠM VĂN HẢI	5	78.078	87,57	
24.	HOÀNG VĂN HANH	5	10.902	12,23	
25.	NGUYỄN HỒNG HẠNH	6	14.321	16,31	
26.	NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH	1	95.632	95,43	
27.	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	6	79.842	90,93	
28.	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	1	94.706	94,51	
29.	HOÀNG ĐỨC HẬU	11	57.580	93,63	
30.	BÙI XUÂN HIẾU	5	12.274	13,77	
31.	ĐỖ ANH HÒA	10	9.993	17,71	
32.	NGUYỄN QUANG HÒA	12	47.456	94,48	
33.	NGUYỄN VŨ THU HÒA	3	83.073	91,49	
34.	HOÀNG NGHĨA HỘ (THƯỢNG TỌA THÍCH ĐẠO HIỂN)	2	58.012	90,35	
35.	NGUYỄN THỊ HỒNG	3	80.341	88,48	
36.	TRẦN THỊ MINH HỒNG	6	73.691	83,93	
37.	ĐẶNG VĂN HÙNG (ĐẠI ĐỨC THÍCH TRÚC BẢO NHẪN)	2	8.835	13,76	

STT	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh	Đơn vị bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
38.	CAO TUỜNG HUY	15	41.111	95,05	
39.	VƯƠNG THỊ HUYỀN	12	6.095	12,14	
40.	BÙI THỊ HƯƠNG	5	81.484	91,39	
41.	ĐỖ THỊ NINH HƯỜNG	8	74.899	94,20	
42.	BÙI VĂN KHẮNG	14	52.111	99,03	
43.	TÔ HỒNG LAI	10	48.700	86,32	
44.	HOÀNG THỊ LAN	11	6.080	9,89	
45.	TỪ THỊ KIM LAN	15	8.991	20,79	
46.	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	1	94.005	93,81	
47.	TRỊNH HẢI LINH	4	9.813	12,35	
48.	VŨ THỊ DIỆU LINH	3	83.191	91,62	
49.	VŨ THÀNH LUÂN	15	7.870	18,20	
50.	TRIỆU THỊ MAI	10	8.772	15,55	
51.	VŨ THỊ MAI	5	78.293	87,81	
52.	NINH THỊ MÀU	12	3.715	7,40	
53.	HOÀNG BÁ NAM	7	56.273	98,01	
54.	VŨ TUẤN NINH	6	8.818	10,04	
55.	BÙI THỊ THANH NGÀ	7	3.706	6,45	
56.	TRẦN PHƯƠNG NGÀ	8	74.204	93,33	
57.	VŨ QUẾ NGÀ	2	21.543	33,55	

STT	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh	Đơn vị bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
58.	VƯƠNG THỊ THANH NGÁT	11	4.777	7,77	
59.	NGUYỄN LÂM NGUYÊN	10	49.236	87,27	
60.	VŨ ĐÌNH NHÂN	9	61.955	92,32	
61.	LƯU VĂN NHUẬN	3	13.236	14,58	
62.	NGUYỄN VĂN PHAN	13	46.163	88,95	
63.	HOÀNG THỊ HỒNG PHÁN	4	74.756	94,10	
64.	LÊ HỮU PHONG	5	13.968	15,67	
65.	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	9	10.682	15,92	
66.	TRẦN ĐỨC QUYỀN	1	7.061	7,05	
67.	ĐẶNG VŨ MINH TÂM	15	33.750	78,03	
68.	GIÁP HỒNG THÁI	11	5.329	8,67	
69.	NGUYỄN CHÍ THÀNH	8	74.879	94,18	
70.	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	3	85.759	94,45	
71.	PHẠM DUY THANH	6	83.094	94,64	
72.	TRỊNH THỊ MINH THANH	7	56.878	99,06	
73.	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	6	81.681	93,03	
74.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	8	5.660	7,12	
75.	VŨ THỊ THANH THẢO	14	49.529	94,12	
76.	PHẠM MINH THẮNG	15	37.930	87,70	
77.	VŨ NGỌC THẮNG	6	7.911	9,01	
78.	NGUYỄN THỊ THƠM	13	7.720	14,87	
79.	BÙI LỆ THÙY	3	15.056	16,58	

STT	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh	Đơn vị bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
80.	ĐÀO BIÊN THÙY	12	47.307	94,19	
81.	PHẠM THANH THÚY	13	45.686	88,03	
82.	VŨ QUYẾT TIẾN	6	87.087	99,18	
83.	MÔNG VĂN TOÀN	9	7.274	10,84	
84.	TRẦN QUỲNH TRANG	14	5.989	11,38	
85.	ĐINH BÁ TRINH	8	4.676	5,88	
86.	NGUYỄN LƯU TRUNG	3	79.657	87,73	
87.	NGUYỄN THÀNH TRUNG	1	8.960	8,94	
88.	TRẦN NAM TRUNG	7	50.966	88,76	
89.	MAI VŨ TUẤN	5	82.844	92,91	
90.	TRẦN THANH TÙNG	4	72.108	90,77	
91.	NGÔ VĂN VÀNG	14	45.834	87,10	
92.	LÊ HỒNG VÂN	1	94.904	94,70	
93.	BÙI THỊ YẾN	2	43.988	68,51	

